TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **212/**2023/HS-ST
Ngày: 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Ngọc (Giáo viên nghỉ hưu)
2. Ông Nguyễn Văn Tuất

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 218/2023/TLST-HSST ngày 22/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2023/QĐXXST-HS ngày 01/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân D1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/10/2005 (phạm tội lúc 17 tuổi 4 tháng 23 ngày) tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện M, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Xuân K (sinh năm: 1975); Họ và tên mẹ: Phạm Thị L (sinh năm: 1978); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 510 lập ngày 06/9/2023 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Bị cáo đầu thú ngày 01/10/2023 và bị tạm giam từ ngày 05/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thanh Trì, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Lý B1, sinh năm 2002 (xin vắng mặt)

HKTT: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Trú tại: Số 27, ngõ 59, đường K, xã T, huyện T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

HKTT: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình

2. Anh Đỗ Văn H1, sinh ngày 28/11/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh H1: ông Đỗ Văn H2, bà Nguyễn Thị T2 (Bố mẹ đẻ của H1) (vắng mặt)

Cùng HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, Hà Nội

Chỗ ở: Xóm 9, thôn H, xã Đ, huyện M, Hà Nội

3. Anh Nguyễn Khánh D2, sinh ngày 05/10/2007 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của anh D2: ông Nguyễn Văn D3, bà Nguyễn Thị N (bố, mẹ đẻ của D2) (vắng mặt)

Cùng HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã H, huyện M, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân D1 cùng các anh: Đỗ Văn H1 (sinh ngày 28/11/2007, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện M, Hà Nội), anh Bùi Lý B1 (sinh năm: 2002, địa chỉ: số 27, ngõ 59 xã T, huyện T, Hà Nội), anh Trịnh Văn B2 (sinh năm: 1993, địa chỉ: huyện V, Thanh Hóa) và anh Vũ Tiến D3 (sinh năm: 1997, địa chỉ: xã V, huyện L, Hòa Bình) cùng thuê trọ tại số 27 ngõ 59 đường K, xã T, huyện T, Hà Nội và cùng làm nhân viên tại quán cháo lòng tại số 252 đường M, phường V, quận H, Hà Nội do anh D3 làm chủ.

Khoảng 00 giờ ngày 27/02/2023, D1 hỏi mượn anh Bùi Lý B1 chiếc xe mô tô Hona Wave Alpha màu trắng đen bạc, BKS: 28N1 – 441.34 (xe của anh B1) để chở H1, B2 đến làm việc tại quán cháo. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang rửa bát tại quán ăn thì D1 rủ H1 cùng trộm xe của anh B1 mang bán được thì chia đôi, H1 liền đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, anh B1 giao xe lại cho anh B2 để chở D1 và H1 cùng đi về. Sau khi làm việc xong, D1 điều khiển xe chở H1 và B2 cùng đi về. Khi về đến khu trọ, D1 để xe của anh B1 cạnh xe của anh D3. Sau đó D1 trả xe cho anh B1 và để chìa khóa ở trên bàn uống nước trong phòng trọ, nơi mọi người thường để chìa khóa xe. Trước khi ngủ, H1 hẹn giờ báo thức và chủ động để chuông nhỏ ngay cạnh H1 (H1 và D1 nằm cạnh nhau còn những người khác nằm gần đó).

Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, D1 và H1 cùng dậy và thu dọn hành lý, quần áo, sau đó D1 lấy chìa khóa xe mô tô của anh B1 vẫn đang để trên bàn uống nước rồi lén lút mở cửa và đi ra vị trí xe mô tô BKS: 28N1 – 441.34 đang dựng ở sân, cắm chìa khóa vào xe rồi dắt xe ra khỏi cửa còn H1 xách hành lý theo sau. Khi dắt được xe ra ngoài, D1 lấy điện thoại Iphone 6 của H1 nhắn tin qua Facebook cho anh B1 với nội dung mượn xe của anh B1 để chở H1 về quê, mục đích là để che giấu hành vi trộm cắp xe mô tô của D1 và H1. Sau đó D1 đóng cửa nhà trọ lại rồi điều khiển xe mô tô chở H1 ngồi sau xe, do sợ mọi người nghe thấy tiếng nổ máy xe nên cả hai dùng chân đẩy xe đi được một đoạn thì D1 mới nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở H1 đi đến một quán Internet ở khu vực H, Hà Nội (cả D1 và H1 đều không nhớ ở vị trí nào). Tại đây khi D1 xem Facebook thì thấy anh B1 nhắn tin đòi lại chiếc xe mô tô. D1 nhắn tin lại đổ lỗi sang cho H1 là người đang giữ xe mô tô của anh B1. Sau đó, D1 chở H1 về nhà của H1 tại xã Đ, huyện M, Hà Nội. Tại đây, D1 và H1 đăng lên các hội nhóm trên Facebook để tìm người mua xe nhưng chưa có ai mua. D1 nói với H1 tìm chỗ cầm cố hoặc bán xe ở gần nhà H1.

Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2023, D1 ở lại nhà của H1 còn H1 đi xe mô tô của anh B1 đến nhà của Nguyễn Khánh D2 (sinh ngày: 05/10/2007; địa chỉ: xã H, huyện M, Hà Nội) và kể lại hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của H1 và D1 cho D2 nghe. Mặc dù D2 biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có nhưng vẫn xin H1 các bộ phận của xe bao gồm 01 cụm đèn pha xe, 01 ốp hậu màu đỏ, 01 bóng đèn hậu, 01 đầu đèn trước màu trắng. H1 bảo D2 đến gặp D1 để xin do D1 không có điện thoại nên không gọi cho D1 được. Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô trộm cắp được của anh B1 quay lại nhà của H1 gặp D1 và xin các bộ phân trên của xe mô tô đã trộm cắp được và lắp sang xe mô tô của bố D2 là anh Nguyễn Văn D3 (sinh năm: 1976, địa chỉ: xã X, huyện L, Phú Thọ) thì D1 đồng ý cho. Sau đó, H1 lái xe chở D2 đi về nhà, trên đường đi qua Hồ chứa nước cạnh đền Q, thôn Đ, xã Đ, huyện M, Hà Nội, H1 dừng xe và tháo biển kiểm soát 28N1 – 441.34 vứt xuống hồ. Khi về đến nhà D2, H1 cùng D2 tháo các bộ phận trên xe mô tô đã trộm cắp được của anh B1 gồm: 01 cụm đèn pha xe, 01 ốp hậu màu đỏ, 01 bóng đèn hậu, 01 đầu đèn trước màu trắng, 01 chắn bùn trước màu trắng để lắp sang xe của anh D3. Sau đó, H1 lại điều khiển xe mô tô lúc này không còn biển kiểm soát chở D2 về nhà H1. H1, D2 và D1 cùng ngủ lại nhà Hưng đến ngày 01/03/2023 thì bị Công an xã T phối hợp cùng Công an xã Đ mời H1, D2, D1 về trụ sở làm việc. Cơ quan công an đã:

- Tạm giữ của Đỗ Văn H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng, số máy: JA39E1541065; số khung: RLHJA3913LY203369, xe không gắn biển kiểm soát; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Khánh D2 01 cụm đèn pha xe mô tô kiểu dáng xe Wave Alpha; 01 ốp hậu màu đỏ kiểu dáng xe Wave Alpha; 01 bóng đèn hậu; 01 ốp đầu đèn trước màu trắng kiểu dáng xe Wave Alpha; 01 chắn bùn trước màu trắng kiểu dáng xe Wave Alpha; 01 điện thoại Vivo 1915 màu xanh đều đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Xuân D1, Đỗ Văn H1, Nguyễn Khánh D2 khai nhận về hành vi như đã nêu trên. Lời khai của D1, H1, D2 phù hợp với tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được.

Tiến hành dẫn giải đối với Nguyễn Xuân D1 và Đỗ Văn H1, kết quả: D1 và H1 đã chỉ vị trí D1 lấy chìa khóa và trộm cắp xe của anh B1 tại số 27 ngõ 59 xã T, huyện T, Hà Nội; H1 chỉ được vị trí vứt biển số xe mô tô 28N1 – 441.34 tại hồ chứa nước thuộc xóm 9, thôn Đ, xã Đ, huyện M, Hà Nội.

Ngày 20/04/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì có công văn số 70 yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số xe: 28N1 – 441.34, số khung: RLHJA3913LY203369, số máy: JA39E1541065.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 24/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND huyện Thanh Trì đã kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 28N1 – 441.34, đã qua sử dụng có trị giá 17.407.100 đồng.

Ngày 20/04/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì có công văn số 71 yêu cầu định giá tài sản đối với 01 cụm đèn pha xe mô tô kiểu dáng đèn xe Wave Alpha; 01 ốp hậu màu đỏ, ốp hậu kiểu dáng xe Wave alpha; 01 bóng đèn hậu xe mô tô kiểu dáng xe Wave alpha; 01 đầu đèn trước màu trắng kiểu dáng xe Wave alpha; 01 chắn bùn trước màu trắng kiểu dáng xe Wave alpha.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 27/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND huyện Thanh Trì đã kết luận:

- 01 cụm đèn pha kiểu dáng đèn xe máy Wave Alpha đã qua sử dụng có giá trị 360.000 đồng.

- 01 ốp đèn hậu màu đỏ kiểu dáng xe Wave Alpha đã qua sử dụng có giá trị 80.000 đồng.

- 01 bóng đèn hậu kiểu dáng xe máy Wave Alpha đã qua sử dụng có giá trị 24.000 đồng.

- 01 ốp đầu đèn trước màu trắng kiểu dáng xe máy Wave Alpha đã qua sử dụng có giá trị 240.000 đồng.

- 01 chắn bùn trước màu trắng kiểu dáng xe máy Wave Alpha có giá trị 200.000 đồng.

Ngày 30/05/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì có công văn số 269 trưng cầu giám định số khung, số máy của xe mô tô Honda Wave, BKS: 28N1 – 441.34.

Tại Bản kết luận giám định số 3740 ngày 13/06/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE không đeo biển kiểm soát:

- Bề mặt kim loại tại vị trí đóng số khung bị han gỉ, xác định được số khung nguyên thủy của xe là: RLHJA3913LY203369.

- Số máy nguyên thủy: JA39E – 1541065.

Ngày 18/05/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì có công văn số 263 trưng cầu giám định đối với 01 USB bên trong chứa 02 tệp video ghi lại nội dung vụ việc.

Tại Bản Kết luận giám định số 5249 ngày 08/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

Đối với anh Nguyễn Văn D3, anh D3 khai nhận có sở hữu 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, bạc nhưng không sử dụng nên anh D3 không nhớ được biển số xe. Do anh D3 hay để xe ở nhà nên D2 thỉnh thoảng sử dụng chiếc xe trên để đi lại. Anh D3 cũng không nhận thấy sự thay đổi của chiếc xe sau khi D2 thay các bộ phận của xe. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh D3 đã bán chiếc xe cho một người không quen biết (anh D3 không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này) nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đỗ Văn H1 và Nguyễn Khánh D2, tính đến ngày phạm tội, H1 và D2 chưa đủ 16 tuổi, H1 và D2 thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng. Do đó, hành vi của H1 và D2 không cấu thành tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên ngày 02/09/2023, Công an huyện

Thanh Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn H1 về hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Khánh D2 về hành vi sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc, biển số: 28N1 – 441.34, 01 cụm đèn pha xe mô tô kiểu dáng xe Wave Alpha, đã qua sử dụng; 01 ốp hậu màu đỏ kiểu dáng xe Wave Alpha đã qua sử dụng; 01 bóng đèn hậu đã qua sử dụng; 01 ốp đầu đèn trước màu trắng kiểu dáng xe Wave Alpha; 01 chắn bùn trước màu trắng kiểu dáng xe Wave Alpha quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Bùi Văn T1 (sinh năm: 1970, địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện L, Hòa Bình) là bố đẻ của anh Bùi Lý B1 nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe và các bộ phận của xe cho ông T1. Ông T1 nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Vivo 1915 màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản của Hưng cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2023, anh Bùi Lý B1 có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Xuân D1.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKSTT ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Nguyễn Xuân D1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: chủ tài sản là ông Bùi Văn T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Bị hại là anh Bùi Lý B1 cũng không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của H1, H1 cho D1 mượn để nhắn tin cho anh B1 nhằm che giấu hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung công.

- Đối với 01 điện thoại Vivo 1915 màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của D2 là tài sản của D2, sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại D2.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 27/02/2023, tại nhà trọ số 27 ngõ 59 đường K, xã T, huyện T, Hà Nội Nguyễn Xuân D1 đã rủ Đỗ Văn H1 (thời điểm đó H1 dưới 18 tuổi) trộm cắp của anh Bùi Lý B1 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS: 28N1 – 441.34 đã qua sử dụng có trị giá 17.407.100 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã rủ H1 (chưa đủ 18 tuổi) cùng trộm cắp tài sản. Do bị cáo xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và tự nguyện ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm hình sự và biện pháp chấp hành hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Xuân D1 có đủ năng lực, nhận thức để biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng xuất phát từ tư cách đạo đức kém và muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, mục đích thu lợi, xâm phạm quyền sở hữu tài sản và trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo còn có hành vi rủ rê, lôi khéo người khác cùng phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chủ tài sản là ông Bùi Văn T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Bị hại là anh Bùi Lý B1 cũng không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của H1, H1 cho D1 mượn để nhắn tin cho anh B1 nhằm che giấu hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung công.

- Đối với 01 điện thoại Vivo 1915 màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của D2 là tài sản của D2, sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại D2.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Nguyễn Văn D3, anh D3 khai nhận có sở hữu 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, bạc nhưng không sử dụng nên anh D3 không nhớ được biển số xe. Anh D3 cũng không nhận thấy sự thay đổi của chiếc xe sau khi D2 thay các bộ phận của xe. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh D3 đã bán chiếc xe cho một người không quen biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đỗ Văn H1 và Nguyễn Khánh D2, tính đến ngày phạm tội, H1 và D2 chưa đủ 16 tuổi, H1 và D2 thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng. Do đó, hành vi của H1 và D2 không cấu thành tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên ngày 02/09/2023, Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn H1 và Nguyễn Khánh D2 là đúng quy định pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D1 **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu vàng, mặt sau không có dòng chữ nào, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng thu giữ của Đỗ Văn H1.

- Trả lại Nguyễn Khánh D2 01 điện thoại, mặt sau có dòng chữ "Vivo", màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/12/2023 ký giữa cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Xuân D1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- CA huyện Thanh Trì;
- THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN THẮNG